

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG



KHOA CƠ BẢN

BÀI GIẢNG
TƯ TƯỞNG
HỒ CHÍ MINH

ĐỖ MINH SƠN

Hà Nội 2016

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	6
Chương mở đầu: ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.....	7
I. Đối tượng nghiên cứu	
1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh.....	
2. Đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh....	
3. Mối quan hệ với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin và môn học Đường lối các mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam..	
II.Phương pháp nghiên cứu.....	
1. Cơ sở Phương pháp luận	
2.Các phương pháp cụ thể.....	
III.Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên.....	
1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác.....	
2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị..	
Chương 1: CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	14
	15
I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	
1.Cơ sở khách quan	
2.Nhân tố chủ quan	
II.Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	
1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước.....	
2.Thời kỳ từ năm 1911 - 1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.....	
3. Thời kỳ từ năm 1921 - 1930: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam.....	
4. Thời kỳ từ 1930 - 1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng.....	

5. Thời kỳ từ 1945 - 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện.....

III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.....

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc.....

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới.....

Chương 2: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC.....

31

32

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc

1. Vấn đề dân tộc thuộc địa.....

2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.....

II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.....

1. Tính chất, nhiệm vụ

2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.....

3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo.....

4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc.....

5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.....

6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực.....

Chương 3: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM.....

43

44

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.....

1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.....

2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.....

3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.....

II. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

1. Đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam...

2. Những chỉ dẫn có tính định hướng về nguyên tắc, bước đi, biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội

54

Chương 4: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM.....

55

I. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam

1. Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.....

2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam.....

3. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam.....

4. Quan niệm về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền.....

II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh

1. Xây dựng Đảng – quy luật tồn tại và phát triển của Đảng.....

2. Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam.....

Chương 5: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT

75

DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ.....

76

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng.....

2. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc

3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc.....

II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế

1. Vai trò của đoàn kết quốc tế

2. Lực lượng đoàn kết và hình thức tổ chức

3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế.....

Chương 6: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ

100

I. Xây dựng nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân ...

- 1. Nhà nước của dân
- 2. Nhà nước do dân
- 3. Nhà nước vì dân

II. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước...

- 1. Về bản chất giai cấp công nhân của nhà nước
- 2. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc của nhà nước

III. Xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

- 1. Xây dựng một nhà nước hợp pháp, hợp hiến
- 2. Hoạt động quản lý nhà nước bằng hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào đời sống

IV. Xây dựng nhà nước trong sạch, hoạt động có hiệu quả

- 1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài
- 2. Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của nhà nước
- 3. Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng

Chương 7 : TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO

ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI.....

I. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa

- 1. Định nghĩa về văn hóa và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới
- 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa.....
- 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa...

II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

- 1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức.....
- 2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.....

III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới

1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người.....	
2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”.....	
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	136
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT	137

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2008 Bộ Giáo dục và Đào tạo tiến hành đổi mới nội dung, chương trình giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, trên cơ sở đó đã ban hành chương trình, biên soạn giáo trình mới đối với môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên bậc đại học và cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh theo hệ thống tín chỉ, bộ môn Lý luận chính trị đã chủ động tổ chức biên soạn tập bài giảng Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tập bài giảng được các tác giả Nguyễn Thị Hồng Vân và Đào Mạnh Ninh biên soạn.

Bài giảng được biên soạn thành 7 chương: chương mở đầu xác định đối tượng, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, chương 1 trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh, từ chương 2 đến chương 7 đi sâu tập trung trình bày những nội dung cơ bản trong Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong quá trình biên soạn, tập thể tác giả đã kế thừa những nội dung của Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh do hội đồng biên soạn giáo trình các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Giáo trình của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành. Tập bài giảng còn dựa vào Hồ Chí Minh toàn tập, Biên niên tiểu sử Hồ Chí Minh để khai thác tư liệu.

Cùng với thực tiễn giảng dạy trong những năm qua, bộ môn Lý Luận chính trị thấy rằng cần phải hiệu chỉnh, bổ sung để hoàn thiện hơn nữa tập bài giảng Tư tưởng Hồ Chí Minh. Do đó bộ môn đã giao giảng viên Đỗ Minh Sơn hiệu chỉnh bài giảng môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong quá trình hiệu chỉnh, tác giả đã trung thành với nội dung cơ bản của bài giảng, có bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung mới.

Trong quá trình biên soạn không thể tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp để tập bài giảng ngày một hoàn thiện hơn đáp ứng với yêu cầu đào tạo của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Trân trọng cảm ơn!

BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

A. Mục đích yêu cầu

Học tập, nghiên cứu chương mở đầu cần nắm vững những nội dung chủ yếu sau đây:

- Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Đối tượng và nhiệm vụ của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Các phương pháp nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Thấy được ý nghĩa quan trọng và sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu tư tưởng

Hồ Chí Minh. Thông qua việc học tập này để hiểu rõ hơn, sâu hơn giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân ta trước đây cũng như giai đoạn hiện nay, để thêm tin yêu Người, quyết tâm đi theo con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã vạch ra cho dân tộc Việt Nam.

B. Nội dung bài giảng

I. Đối tượng nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Khái niệm tư tưởng

- *Khái niệm tư tưởng*

Tư tưởng là sự phản ánh hiện thực trong ý thức, là biểu hiện quan hệ của con người với thế giới xung quanh.

Trong thuật ngữ "tư tưởng Hồ Chí Minh", khái niệm tư tưởng có ý nghĩa ở tầm khái quát triết học. Khái niệm tư tưởng sử dụng với nghĩa là một hệ thống những quan điểm được xây dựng trên một nền tảng triết học nhất quán, đại biểu cho ý chí, nguyện vọng của một giai cấp, một dân tộc, được hình thành trên cơ sở thực tiễn nhất định và trở lại chi đạo hoạt động thực tiễn, cải tạo hiện thực.

- *Khái niệm nhà tư tưởng*

Nhà tư tưởng là người biết giải quyết trước người khác tất cả những vấn đề chiến lược, sách lược, các vấn đề về tổ chức, về những yếu tố vật chất của phong trào không phải một cách tự phát *một cách tự giác*.

b. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh gắn bó với toàn bộ tiến trình cách mạng nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II của Đảng năm 1951, Đảng ta chính thức bắt đầu kêu gọi “Toàn Đảng hãy ra sức học tập đường lối chính trị, tác phong, đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch” và chỉ rõ “sự học tập ấy là điều kiện tiên quyết làm cho Đảng mạnh và cho cách mạng mau đến thắng lợi hoàn toàn”¹.

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (6-1991) đánh dấu một mốc quan trọng trong nhận thức của Đảng ta về tư tưởng Hồ Chí Minh, lần đầu tiên Đảng ta đã nêu lên khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh “tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng sáng tạo của chủ nghĩa Mác-Lênin điều kiện cụ thể của nước ta và trong thực tế, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng và của dân tộc”². Đại hội cũng khẳng định rõ Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng

Vượt qua những biến động phức tạp trên trường quốc tế mấy thập kỷ qua, Việt Nam tiến hành đổi mới trên nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã thu được những thắng lợi vô cùng quan trọng. Sự nghiệp dựng nước và giữ nước theo con đường Hồ Chí Minh đã lựa chọn đã giành nhiều thắng lợi quan trọng càng chứng minh tính đúng đắn sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Cho đến nay, nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng và nhà nước, nhiều nhà khoa học, nhà nghiên cứu đã đưa ra nhiều khái niệm về tư tưởng Hồ Chí Minh.

Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh trong báo cáo chính trị của BCHTW Đảng khóa VIII được thông qua tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX năm 2001, ghi rõ: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là *một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác- Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân*

¹ Đảng Cộng sản Việt nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb CTQG, Hà nội 2001, tập 12, tr 9

² Đảng Cộng sản Việt nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb sự thật, Hà nội 1991, tr 127

tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân... Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta”³

Khái niệm của Đảng CSVN đã chỉ rõ:

Bản chất cách mạng, khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh: Đó là hệ thống các quan điểm lý luận, phản ánh những vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt nam; chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và dân tộc Việt nam.

Nguồn gốc: là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác- Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

Nội dung: là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Nội dung đó bao gồm hệ thống các quan điểm cơ bản về chính trị (đường lối cách mạng đối nội, đối ngoại, xây dựng các lực lượng cách mạng, xây dựng nhà nước), các quan điểm về kinh tế, văn hóa, xây dựng con người xã hội chủ nghĩa...

Ý nghĩa và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh: tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng lý luận và định hướng cho Đảng ta xây dựng đường lối đúng đắn, tổ chức lực lượng cách mạng và dẫn dắt nhân dân ta đi từ thắng lợi này tới thắng lợi khác trong toàn bộ tiến trình cách mạng của nước ta như: Thắng lợi của cách mạng tháng 8-1945; thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ vĩ đại; và trong những thập kỷ vừa qua tư tưởng Hồ Chí Minh đã đem lại thắng lợi cho công cuộc đổi mới ở nước ta.

³ Đảng Cộng sản Việt nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb CTQG, Hà nội 2001, tr 83-84

Do vậy, việc nghiên cứu, học tập và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoạt động thực tiễn là rất quan trọng. Đó là vấn đề liên quan tới sự đúng đắn trong xây dựng đường lối, phương pháp cách mạng, trong tổ chức lực lượng cách mạng, xây dựng Đảng để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Đảng và của dân tộc

Dựa trên định hướng cơ bản của Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX các nhà nghiên cứu tiếp tục đi sâu vào tìm hiểu tư tưởng của Người để trên cơ sở đó đi tới một khái niệm có khả năng bao quát được những nội dung lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh “ *Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN; là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại, nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người*”⁴.

Khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh có hai phương thức tiếp cận :

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh được nhận diện như một hệ thống tri thức tổng hợp, bao gồm: tư tưởng triết học, tư tưởng kinh tế; tư tưởng quân sự; tư tưởng chính trị; tư tưởng văn hoá, đạo đức và nhân văn.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống các quan điểm về cách mạng Việt Nam, bao gồm: Tư tưởng về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc; về dân chủ, Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về văn hoá, đạo đức v.v...

Chương trình này vận dụng phương thức tiếp cận thứ hai để giới thiệu và nghiên cứu hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm hệ thống quan điểm, quan niệm, lý luận về cách mạng Việt Nam trong dòng chảy của thời đại mới mà cốt lõi là tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; đồng thời còn là quá trình vận động, hiện thực hóa các quan điểm, lý luận đó trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Quá trình này mang tính quy luật bao gồm hai mặt thống nhất biện chứng: sản sinh tư tưởng và hiện thực

⁴ Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mac-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà nội, 2003, tr19

hóa tư tưởng theo các mục tiêu độc lập dân tộc, dân chủ, chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

b. Nhiệm vụ nghiên cứu

Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh có nhiệm vụ làm rõ:

- Cơ sở (khách quan và chủ quan) hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm khẳng định sự ra đời của tư tưởng Hồ Chí Minh là một tất yếu khách quan để giải đáp các vấn đề lịch sử dân tộc đặt ra;

- Các giai đoạn hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh;

- Nội dung, bản chất cách mạng, khoa học, đặc điểm của các quan điểm trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh;

- Vai trò nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam;

- Quá trình nhận thức, vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh qua các giai đoạn cách mạng của Đảng và Nhà nước ta;

- Các giá trị tư tưởng lý luận của Hồ Chí Minh đối với kho tàng tư tưởng, lý luận cách mạng thế giới của thời đại.

3. Mối quan hệ của môn học này với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin và môn Đường lối các mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

a. Mối quan hệ của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

Chủ nghĩa Mác - Lênin với các bộ phận cấu thành của nó là cơ sở thế giới quan, phương pháp luận, nguồn gốc tư tưởng lý luận trực tiếp quyết định bản chất cách mạng, khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc hệ tư tưởng Mác - Lênin, là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tế Việt Nam.

Vì vậy, mối quan hệ giữa hai môn học này là mối quan hệ biện chứng.

b. Mối quan hệ của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh với môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quan hệ với môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh là một bộ phận tư tưởng của Đảng, nhưng với tư cách là bộ phận nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng, là cơ sở khoa học cùng với chủ nghĩa Mác -

Lênin đề xây dựng đường lối, chiến lược, sách lược cách mạng đúng đắn. Như vậy, môn học *Tư tưởng Hồ Chí Minh* gắn bó chặt chẽ với môn *Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Nghiên cứu, giảng dạy, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh trang bị cơ sở thế giới quan, phương pháp luận khoa học để nắm vững kiến thức về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

II. Phương pháp nghiên cứu

1. Cơ sở phương pháp luận

a. Bảo đảm sự thống nhất nguyên tắc tính Đảng và tính khoa học

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh phải đứng trên lập trường của chủ nghĩa Mác – Lênin và quan điểm của Đảng, tránh việc áp đặt, cường điệu hóa hoặc hiện đại hóa tư tưởng của Người.

b. Quan điểm thực tiễn và nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn

- Thực tiễn là nguồn gốc, là động lực của nhận thức, là cơ sở và tiêu chuẩn của chân lý.

- Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc kết hợp lý luận với thực tiễn. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng, dễ mắc bệnh chủ quan; Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông.

c. Quan điểm lịch sử - cụ thể

Cần vận dụng chủ nghĩa duy vật lịch sử vào việc nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh: Xem xét sự ra đời trong bối cảnh lịch sử như thế nào, phát triển qua các giai đoạn ra sao, đứng trên quan điểm nào để xem xét và ý nghĩa đối với hiện tại?...

d. Quan điểm toàn diện và hệ thống

Quán triệt mối liên hệ qua lại của các yếu tố, các nội dung khác nhau trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh mà hạt nhân cốt lõi là tư tưởng độc lập, tự do, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

đ. Quan điểm kế thừa và phát triển

Hồ Chí Minh là một mẫu mực về sự vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi không chỉ biết kế thừa mà còn phải biết phát triển sáng tạo tư tưởng của Người trong điều kiện lịch sử mới của dân tộc và quốc tế.

e. Kết hợp nghiên cứu các tác phẩm với thực tiễn chỉ đạo cách mạng của Hồ Chí Minh

- Hồ Chí Minh là một nhà lý luận - thực tiễn.

- Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ căn cứ vào các tác phẩm, bài viết, bài nói mà cần coi trọng hoạt động thực tiễn của Người, thực tiễn cách mạng dưới sự tổ chức và lãnh đạo của Đảng do Người đứng đầu.

2. Các phương pháp cụ thể

Ngoài nguyên tắc phương pháp luận chung, với một nội dung cụ thể cần phải vận dụng một phương pháp cụ thể phù hợp. Vận dụng phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic, vận dụng phương pháp liên ngành khoa học xã hội - nhân văn, lý luận chính trị để nghiên cứu hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như mỗi tác phẩm lý luận riêng của Người.

Để nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh đạt được trình độ khoa học ngày một cao hơn, cần phải đổi mới và hiện đại hoá các phương pháp nghiên cứu cụ thể trên cơ sở không ngừng phát triển và hoàn thiện về lý luận và phương pháp luận khoa học nói chung. Trong nghiên cứu hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay, các phương pháp cụ thể thường được áp dụng có hiệu quả là: phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, thống kê trắc lượng, văn bản học, điều tra điền dã, phỏng vấn nhân chứng lịch sử, v.v..

III. Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên

1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh giúp cho sinh viên nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam; làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ Việt Nam.

Học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm bồi dưỡng, củng cố cho sinh viên, thanh niên lập trường, quan điểm cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tích cực, chủ động đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta; biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống.

2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị

Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần giáo dục đạo đức, tư cách, phẩm chất cách mạng.

Trên cơ sở kiến thức đã học, sinh viên vận dụng vào cuộc sống, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt chức trách của mình, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng, con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn.

C. Câu hỏi ôn tập và thảo luận

1. Trình bày đối tượng và nhiệm vụ của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh?
2. Để nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta phải dựa trên những phương pháp cơ bản nào?
3. Ý nghĩa học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên hiện nay?

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

A. Mục đích yêu cầu

Học tập, nghiên cứu chương 1 cần nắm vững những nội dung chủ yếu sau đây:

- Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển của dân tộc và trên thế giới.

B. Nội dung bài giảng

I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Cơ sở khách quan

a. Bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

- Bối cảnh lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

+ Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Sau hiệp định Pa tơ nốt nước Việt Nam từ một xã hội một xã hội phong kiến độc lập trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến.

Đó là sự khiếp sợ và từ chối cải cách, ngăn cản sự tiếp xúc, giao lưu về kinh tế, văn hoá với phương Tây.

Chính quyền phong kiến Việt Nam lúc đó bảo thủ và phản động về chính trị: duy trì chính sách đối nội, đối ngoại bảo thủ, phản động như: trong nước thì tăng cường đàn áp, bóc lột tàn bạo nhân dân lao động, bên ngoài thì bế quan toả cảng, cuối cùng nhân nhượng, cầu hoà Pháp, tiếp tay cho Pháp xâm lược nước ta và đàn áp phong trào đấu tranh yêu nước.

Như vậy, Triều đình nhà Nguyễn đã không biết phát huy nội lực để đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc và chấn hưng đất nước, mà thi hành chính sách đối nội, đối ngoại bảo thủ, phản động, dẫn đến bên trong thì sợ nhân dân, bên ngoài thì bạc nhược trước kẻ thù, cuối cùng cam chịu đầu hàng để giữ lấy lợi ích riêng của hoàng tộc. Trong điều kiện đó, nhân dân ta bị đặt trước tình trạng hết sức khó khăn là phải cùng lúc chống cả triều đình phong kiến phản bội dân tộc và thực dân Pháp xâm lược.

+ Phong trào yêu nước chống Pháp phát triển mạnh mẽ với các xu hướng khác nhau và sự bế tắc về đường lối cách mạng

Mặc dù triều đình phong kiến nhu nhược, thỏa hiệp với thực dân Pháp song trong những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp vẫn diễn ra mạnh mẽ, với nhiều xu hướng khác nhau trong cả nước, cụ thể:

Phong trào của các sỹ phu yêu nước theo ý thức hệ phong kiến: với tư tưởng tôn quân, chưa tin tưởng vào nhân dân. Mục tiêu đánh Pháp để phục hồi chế độ phong kiến: Tiêu biểu như Trương Định, Nguyễn Trung Trực ở Miền Nam, Phan Đình Phùng ở Miền Trung, Nguyễn Thiện Thuật, Nguyễn Quang Bích ở Miền Bắc... Sự thất bại của các cuộc khởi nghĩa này về bản chất thể hiện sự bất lực, sự lỗi thời của hệ tư tưởng phong kiến trước nhiệm vụ lịch sử.

Sang đầu thế kỷ XX: phong trào yêu nước chuyển dần sang xu hướng dân chủ tư sản với các phong trào Đông du, Duy tân, Đông kinh nghĩa thực... nổi lên mạnh mẽ và rộng khắp nhưng nhanh chóng thất bại vì đường lối cách mạng không rõ ràng, không huy động được mọi tầng lớp nhân dân, tư tưởng cầu viện nước ngoài, không độc lập tự chủ...

Tóm lại: Xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là xã hội thuộc địa nửa phong kiến với hai mâu thuẫn cơ bản:

Một là, mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược và tay sai.

Hai là: mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam mà chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.

Để giải quyết các mâu thuẫn khách quan đó, các phong trào yêu nước đã nổ ra liên tiếp nhưng đều không thành công. Sự thất bại của phong trào yêu nước nói lên sự khủng hoảng về đường lối chính trị ở Việt nam, do đó, đòi hỏi khách quan của thực tiễn lúc này là phải tìm kiếm một đường lối mới để giải phóng dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước là một tất yếu lịch sử.

- *Bối cảnh thời đại (quốc tế)*

+ Cuối thế kỷ XIX, CNTB đã chuyển sang giai đoạn CNTB độc quyền (CNDQ), với đặc điểm quan trọng nhất của nó là xâm chiếm thuộc địa. Sự xuất hiện chủ nghĩa đế quốc, xâm chiếm thuộc địa làm cho thế giới nảy sinh mâu thuẫn mới. Trước, ở châu Á có mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với địa chủ phong kiến, giai cấp công nhân với giai cấp vô sản, nay xuất hiện mâu thuẫn mới: các nước đế quốc với các dân tộc thuộc địa, mâu thuẫn này có tính chất toàn cầu. Chủ nghĩa đế quốc xuất hiện, chỉ rõ các dân tộc thuộc địa muốn giải

phóng dân tộc mình chỉ còn con đường đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Điều này làm xuất hiện mâu thuẫn trong lý luận, làm xuất hiện chủ nghĩa Lê nin trong quan điểm mới về tập hợp lực lượng: vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại. Như vậy chủ nghĩa đế quốc xuất hiện chỉ rõ phong trào yêu nước: muốn cứu nước, giành độc lập dân tộc phải đi theo một con đường mới.

+ Thắng lợi Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917

Sự xuất hiện chủ nghĩa đế quốc tạo nên sự phát triển không đều của nó, điều đó xuất hiện điều kiện mới của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ở giai đoạn chủ nghĩa tư bản cạnh tranh, Mác và Ăng ghen dự báo: cách mạng xã hội chủ nghĩa nổ ra đồng thời và thắng lợi ở tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, chí ít là ở Anh, Pháp, Mỹ, Đức. Bước sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc, Lê nin dự báo: đã xuất hiện tình thế cách mạng không đồng thời cách mạng xã hội chủ nghĩa có thể nổ ra và thắng lợi ở một số nước, thậm chí một nước nằm trong khâu yếu nhất trong dây chuyền của chủ nghĩa đế quốc. Phân tích tình hình mọi mặt, Lê nin khẳng định nước Nga là khâu yếu nhất trong dây chuyền của chủ nghĩa đế quốc. Lê nin và Đảng Bôn sê vích Nga lãnh đạo thành công cuộc cách mạng tháng Mười Nga. Hồ Chí Minh khẳng định cách mạng tháng Mười Nga mở ra một thời đại mới, tạo ra mâu thuẫn mới của thời đại: mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Nước Nga thành trung tâm của cách mạng thế giới. Khi nói về Lê nin, thì Hồ Chí Minh thường đồng nghĩa “Lê nin là người đầu tiên”, nhấn mạnh tầm quan trọng giải quyết vấn đề dân tộc thuộc địa, đặt nền móng cho cách mạng vô sản. Cách mạng tháng Mười Nga ảnh hưởng đến Hồ Chí Minh rất lớn.

+ Sự ra đời của Quốc tế Cộng sản

Lênin thành lập Quốc tế Cộng sản III (tháng 3-1919). Hồ Chí Minh đánh giá quốc tế cộng sản là trung tâm, là bộ não của cách mạng thế giới. Người coi đây là nhân tố quan trọng tạo nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Quốc tế cộng sản ra đời dẫn đến sự phân hoá trong nội bộ các Đảng dân chủ xã hội ở nhiều nước, cuộc đấu tranh trong nội bộ các đảng này là ở lại Quốc tế II hay gia nhập Quốc tế III. Nguyễn Ái Quốc đã ủng hộ việc gia nhập Quốc tế cộng sản III

Kết luận: Hoàn cảnh lịch sử ra đời tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sự vận động, phát triển của tư tưởng yêu nước Việt Nam những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; là sự gặp gỡ giữa trí tuệ mẫn cảm, thiên tài của Hồ Chí Minh với trí tuệ thời đại- chủ nghĩa Mác-Lênin. Từ sự tiếp thu nhận thức ban đầu, trong quá trình hoạt động cách mạng, lãnh đạo cách mạng

Việt Nam, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển những quan điểm mới, tạo thành hệ thống tư tưởng của Người.

b. Những tiền đề tư tưởng - lý luận

- Giá trị truyền thống dân tộc

Dân tộc Việt Nam trong hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước đã tạo cho mình một nền văn hoá riêng, phong phú và bền vững với những truyền thống tốt đẹp. Đó là ý thức chủ quyền quốc gia dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, yêu nước, kiên cường, bất khuất,... tạo thành động lực mạnh mẽ của đất nước; là tinh thần tương thân, tương ái, nhân nghĩa, cố kết cộng đồng dân tộc; thủy chung, khoan dung, độ lượng; thông minh, sáng tạo, quý trọng hiền tài, tiếp thu tinh hoa nhân loại để làm phong phú văn hoá dân tộc...

Trong nguồn giá trị tinh thần truyền thống đó, chủ nghĩa yêu nước là cốt lõi, là dòng chảy chính của tư tưởng văn hoá truyền thống Việt Nam, xuyên suốt trường kỳ lịch sử, là động lực mạnh mẽ cho sự trường tồn và phát triển của dân tộc.

- Tinh hoa văn hóa nhân loại

Hồ Chí Minh đã biết làm giàu vốn văn hoá của mình bằng cách học hỏi, tiếp thu tư tưởng văn hoá phương Đông và phương Tây.

+ Tư tưởng và văn hoá phương Đông

Nho giáo và sự tác động của Nho giáo đối với quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

Mặc dù, Nho giáo có những hạn chế nhất định như yếu tố duy tâm, lạc hậu, phân biệt đẳng cấp, khinh nữ, khinh lao động chân tay,... nhưng Nho giáo vẫn có nhiều yếu tố tích cực đó là triết lý hành động, nhập thế hành đạo, giúp đời; đó là lý tưởng về một xã hội bình trị, tức là ước vọng về một xã hội hoà mục, một “thế giới đại đồng”; là triết lý tu thân dưỡng tính (Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ).

Mặt tích cực của Nho giáo còn là đề cao văn hoá, lễ giáo, tạo ra truyền thống hiếu học.

Hồ Chí Minh đã khai thác, tiếp thu Nho giáo ở những yếu tố tích cực phù hợp để phục vụ cho nhiệm vụ cách mạng. Người dẫn lời của Lênin: “*Chỉ có những người cách mạng chân chính mới thu hái được những hiểu biết quý báu của các đời trước để lại*”.

Phật giáo và tác động của Phật giáo đối với sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

Phật giáo vào Việt Nam từ rất sớm. Nó tồn tại và ảnh hưởng rộng rãi trong nhân dân, để lại nhiều dấu ấn trong văn hóa Việt Nam, từ tư tưởng, tình cảm, tín ngưỡng đến phong tục tập quán lối sống.

Thời Lê đến triều Nguyễn, Nho giáo trở thành Quốc giáo, Phật giáo vẫn ảnh hưởng rất lớn trong nhân dân.

Phật giáo là một tôn giáo, nên có nhiều mặt tiêu cực không thể tránh khỏi như: duy tâm, thủ tiêu đấu tranh; khuất phục trước kẻ thù.

Nhưng Phật giáo cũng có nhiều mặt tích cực như:

Thứ nhất là tư tưởng vị tha, từ bi, bác ái, cứu khổ cứu nạn, thương người như thể thương thân, một tình yêu bao la đến cả chim muông, cây cỏ, không sát sinh mà phóng sinh.

Thứ hai là nếp sống có đạo đức, trong sạch, giản dị, chăm lo làm điều thiện.

Thứ ba là tinh thần bình đẳng, tinh thần dân chủ chất phác chống lại mọi phân biệt đẳng cấp. Đức Phật nói: “Ta là Phật đã thành. Chúng sinh là Phật sắp thành, nếu tu luyện sẽ thành”.

Thứ tư là Phật giáo Thiên Tông đề cao lao động chống lười biếng.

Phật giáo vào Việt Nam gặp chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đấu tranh bất khuất của dân tộc đã hình thành nên Thiên Phái Trúc Lâm Việt Nam, chủ trương không xa đời mà sống gần bó với nhân dân, với đất nước, tham gia vào cộng đồng, cùng chống kẻ thù. Hồ Chí Minh đã thấm nhuần tinh thần đó.

Về chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn

Hồ Chí Minh tìm thấy những điều thích hợp với điều kiện nước ta, đó là tư tưởng: dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc. Tôn Trung Sơn bổ xung quan điểm: Liên Nga, thân Cộng, ủng hộ phương Đông.

+ *Về tinh hoa văn hoá phương Tây*

Hơn 30 năm hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Hồ Chí Minh chủ yếu sống ở phương Tây nên chịu ảnh hưởng của nền dân chủ và cách mạng phương Tây.

Về tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái của cách mạng Pháp

Ngay từ nhỏ học ở trường tiểu học Đông Ba rồi Quốc Học Huế, Người đã làm quen với văn hoá Pháp, ham môn lịch sử và muốn tìm hiểu cuộc Đại cách mạng Pháp năm 1789. Người đã tiếp thu tư tưởng của các nhà khai sáng: Vôn-te, Rút-xô, Mông-texki-ơ. Đặc biệt,

Người chịu ảnh hưởng sâu sắc về tư tưởng tự do, bình đẳng của Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền năm 1791 của Đại cách mạng Pháp.

Về tư tưởng dân chủ của cách mạng Mỹ

Người đã tiếp thu giá trị về quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của Tuyên ngôn độc lập năm 1776, quyền của nhân dân kiểm soát chính phủ.

Nhờ có sự rèn luyện trong phong trào công nhân Pháp và sự cổ vũ, diu dắt trực tiếp của nhiều nhà cách mạng và trí thức Pháp như: M-CaSanh, Cutuyariê, Môngmútô, Người đã từng bước trưởng thành, biết làm giàu trí tuệ của mình bằng vốn trí tuệ của thời đại cả Đông và Tây để từ đó có lựa chọn, kế thừa, vận dụng và phát triển.

- Chủ nghĩa Mác - Lênin

Những bài học rút ra từ những phong trào yêu nước của thế hệ cha anh, với 10 năm (1911-1920) bôn ba ở nước ngoài đã giúp Nguyễn Tất Thành phát triển và hoàn thiện nguồn vốn chính trị, văn hóa và đời sống thực tiễn xã hội để hình thành nên bản lĩnh chính trị của người chiến sỹ cách mạng. Chính bản lĩnh chính trị ấy đã giúp Nguyễn Ái Quốc đã tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin với tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo không sao chép, giáo điều khi vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Với tư duy hành động, Người tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin còn do yêu cầu của thực tiễn cách mạng Việt Nam, đó là con đường cứu nước, giành độc lập dân tộc. Người đến với chủ nghĩa Mác-Lênin từ chủ nghĩa yêu nước, Người nghiên cứu chủ nghĩa Mác một cách sâu sắc, khoa học, nắm chắc cái tinh thần, bản chất để vận dụng phù hợp.

Chủ nghĩa Mác-Lênin là nguồn gốc lý luận trực tiếp quyết định bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện:

Tháng 7/1920 Hồ Chí Minh đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin là bước quyết định nhảy vọt về chất trong quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chủ nghĩa Mác-Lênin đã cung cấp cho Hồ Chí Minh thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng để tổng kết lịch sử và kinh nghiệm thực tiễn, tích lũy kiến thức tìm ra con đường cứu nước mới.

Như vậy, chủ nghĩa yêu nước là cơ sở ban đầu và là động lực thôi thúc Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác-Lênin. Còn chủ nghĩa Mác-Lênin đã nâng chủ nghĩa yêu nước truyền

thông ở Hồ Chí Minh lên một tầm cao mới, tạo ra bước phát triển mới về chất phù hợp với thời đại mới.

2. Nhân tố chủ quan

a. Khả năng tư duy và trí tuệ Hồ Chí Minh

Thứ nhất, Hồ Chí Minh là người có khả năng tiếp cận một cách chính xác, đúng đắn giá trị truyền thống của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, tìm ra được giá trị đích thực của những vấn đề đó để tiếp tục kế thừa, phát triển trong quá trình hoạt động cách mạng của mình. Người đã khám phá các quy luật vận động của xã hội, của đời sống văn hóa của các dân tộc.

Thứ hai, Hồ Chí Minh là người có khả năng chuyển hóa, xử lý được tri thức của dân tộc, của nhân loại thành trí tuệ của bản thân mình. Người không lặp lại người khác một cách thuần túy, không thỏa hiệp, không cắt xén, mà học tập tinh thần- quan điểm- phương pháp giải quyết vấn đề.

Thứ ba, từ những điều thu được từ hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh khát quát bổ xung thành lý luận, thành tư tưởng để dẫn dắt nhân dân ta. Khả năng tư duy của Hồ Chí Minh còn được thể hiện ở trình độ tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ mọi mặt của Người

b. Phẩm chất đạo đức và năng lực hoạt động thực tiễn

Thứ nhất, Người có tâm hồn của một nhà yêu nước, một chiến sỹ cộng sản nhiệt tình cách mạng, một trái tim yêu nước, thương dân, một tinh thần sẵn sàng hy sinh vì nền độc lập tự do của tổ quốc, vì sự nghiệp giải phóng con người, giải phóng nhân loại.

Thứ hai, Hồ Chí Minh là người có bản lĩnh kiên định, khiêm tốn, bình dị, ham học hỏi, nhạy bén, tin vào nhân dân cùng với tinh thần khổ công học tập, rèn luyện.

Thứ ba, Hồ Chí Minh là người có tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, tiếp thu mọi vấn đề có chọn lọc, có phê phán cùng với tinh thần khổ công học tập, rèn luyện.

Như vậy, Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự tổng hòa các điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan. Với phẩm chất và năng lực của mình Hồ Chí Minh đã làm nên một bước chuyển quan trọng về chất: Từ Người đi tìm đường cứu nước trở thành người dẫn đường cho dân tộc.

II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước

Ngay từ khi còn nhỏ, Nguyễn Sinh Cung đã tiếp thu nền văn hoá Quốc học và Hán học, bước đầu tiếp nhận nền văn hoá phương Tây từ trường quốc học Huế; chứng kiến nỗi thống khổ của người dân mất nước, cũng như tinh thần đấu tranh bất khuất của thế hệ cha anh. Nhờ đó hoài bão cứu nước cứu dân trong Người bắt đầu hình thành cùng với quyết tâm chọn hướng đi, cách đi để sớm tới thành công

- Tiếp thu truyền thống của gia đình, quê hương, đất nước.

Hồ Chí Minh tên thật là Nguyễn Sinh Cung sinh ngày 19-5-1890. Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước, gần gũi với nhân dân. Cha Bác là Cụ Nguyễn Sinh Sắc - một nhà nho yêu nước, thương dân, có tư tưởng tiến bộ. Cụ là tấm gương cho các con về ý chí kiên cường, vượt khó, về sự hiếu học. Điều này đã có ảnh hưởng rất sâu sắc đến Hồ Chí Minh trong quá trình hình thành nhân cách và bản lĩnh để sau này, khi bắt gặp chủ nghĩa Mác-Lênin, Người đã nâng lên thành tư tưởng cốt lõi về đường lối chính trị của mình.

Quê hương Nghệ An là mảnh đất giàu truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm với những anh hùng nổi tiếng như: Mai Thúc Loan, Nguyễn Biểu, Đặng Dung, Phan Bội Châu, Phan Đình Phùng...

Làng Kim Liên cũng có những liệt sỹ chống Pháp như: Vương Thúc Mậu, Nguyễn Sinh Quyền... và cả anh, chị của Nguyễn Tất Thành cũng tham gia hoạt động chống Pháp đều bị bắt giam và tù đầy. Do đó, không phải ngẫu nhiên mà Nghệ An lại sinh ra vị anh hùng giải phóng dân tộc, nhà tư tưởng, nhà văn hoá kiệt xuất.

- Những bài học thành, bại từ các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp

Với sự nhạy cảm đặc biệt về chính trị, Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra hạn chế của những người đi trước. Người nhận thấy rằng không thể đi theo con đường của cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Hoàng Hoa Thám... Do đó, mặc dù rất kính phục các bậc tiền bối nhưng Hồ Chí Minh đã quyết tâm đi tìm cho mình một hướng đi mới: phải tìm hiểu rõ bản chất của những tư tưởng Tự do, Bình đẳng, Bác ái của nước Cộng hòa Pháp, phải xem các nước khác họ làm thế nào để trở nên giàu mạnh từ đó sẽ trở về giúp dân, giúp nước

2. Thời kỳ từ năm 1911 - 1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc

Ngày 5-6-1911 từ bến nhà Rồng trên một tàu buôn của Pháp mang tên “Đô đốc Latuso-trevin” người thanh niên yêu nước Việt Nam với cái tên Văn Ba đã rời tổ quốc ra đi tìm con đường cứu nước.

Trên con đường bốn ba khắp năm châu bốn biển, Bác đã đề tâm nghiên cứu xem xét tình hình, nghiên cứu các cuộc cách mạng tư sản Mỹ 1776 và cách mạng tư sản Pháp 1789. Năm 1919, các nước tư bản thắng trận họp hội nghị ở Vec-xây nhằm chia lại thuộc địa nhưng được ần dấu dưới những lời lẽ “tự do”, “công bằng”, “nhân đạo”. Thay mặt “Hội những người Việt Nam yêu nước” Nguyễn Ái Quốc đã gửi tới hội nghị bản “Yêu sách của nhân dân Việt Nam” gồm 8 điểm, đòi chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do, bình đẳng của nhân dân Việt Nam. Yêu sách không được chấp nhận, Người đã rút ra kết luận: Những lời tuyên bố tự quyết của bọn đế quốc chỉ là trò bịp bợm, các dân tộc bị áp bức muốn được độc lập tự do thật sự phải trông cậy trước hết vào lực lượng của bản thân mình, phải tự mình giải phóng cho mình

Tháng 3/1919 Quốc tế cộng sản III ra đời khẳng định con đường cách mạng vô sản thế giới, và khẳng định ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Phương Đông

Tháng 7/1920 Nguyễn Ái Quốc được đọc bản “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa” của V. I Lênin. Bản luận cương đó đã chỉ cho Người và đồng bào bị đọa đầy đau khổ của Người cái cần thiết nhất là con đường tự giải phóng, con đường giành độc lập cho tổ quốc, tự do cho đồng bào. Người nói rằng: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác là con đường giải phóng dân tộc”⁵.

Tháng 12/ 1920 tại Đại hội Đảng xã hội Pháp họp ở Tua (Tours) Nguyễn Ái Quốc đã đứng về phía quốc tế cộng sản III, bỏ phiếu tán thành tham gia thành lập ĐCS Pháp. Sự kiện đó đã đánh dấu bước ngoặt trong đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, bước ngoặt từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản, từ một chiến sỹ giải phóng dân tộc chưa có khuynh hướng rõ ràng thành một chiến sỹ giải phóng dân tộc theo chủ nghĩa cộng sản và một chiến sỹ quốc tế vô sản. Sự kiện đó cũng đánh dấu bước ngoặt mở đường cho thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

Trong quá trình đi tìm đường giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh “đã gắn phong trào cách mạng Việt nam với phong trào công nhân quốc tế, đưa nhân dân ta đi theo con đường

⁵Hồ Chí Minh, toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002, T9, trang 314

mà chính Người đã trải qua, từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác-Lênin. Đó là con đường giải phóng duy nhất mà cách mạng Tháng Mười Nga đã mở ra cho nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới”⁶

3. Thời kỳ từ năm 1921 - 1930: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam

** Quá trình hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh*

Tháng 10/1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số chiến sỹ cách mạng ở nhiều nước thuộc địa của Pháp thành lập Hội liên hiệp thuộc địa và xuất bản tờ báo Người cùng khổ (Le Paria)

Cuối năm 1921, tại Đại hội lần thứ nhất của Đảng cộng sản Pháp họp ở Macxây, Nguyễn Ái Quốc đề nghị thành lập ban nghiên cứu thuộc địa của Đảng và Người trình bày dự thảo nghị quyết về vấn đề “chủ nghĩa cộng sản và thuộc địa”. Năm 1922 ban nghiên cứu thuộc địa của Đảng cộng sản Pháp được thành lập, Nguyễn Ái Quốc được cử làm trưởng tiểu ban nghiên cứu về Đông Dương

Trong những năm hoạt động ở Pháp Nguyễn Ái Quốc đã viết tác phẩm nổi tiếng “Bản án chế độ thực dân Pháp” xuất bản năm 1925 tại Pari với những nội dung chủ yếu sau:

- Tố cáo những tội ác tày trời của thực dân Pháp đối với các nước thuộc địa.
- Nêu rõ những quan điểm cơ bản của Người về chiến lược, sách lược của cách mạng thuộc địa:

- Nguyễn Ái Quốc đề cao tinh thần tự lực, tự cường, tự giải phóng của nhân dân các nước thuộc địa và hướng cách mạng thuộc địa đi theo con đường của cách mạng vô sản.

Tháng 6/1923 Nguyễn Ái Quốc rời Pháp đi Mátxcova bắt đầu cuộc hành trình trở về nước để thức tỉnh, đoàn kết, huấn luyện, đưa nhân dân vào cuộc đấu tranh để giành độc lập tự do: Tại Liên xô Người có điều kiện để trực tiếp nghiên cứu cách mạng tháng Mười và chủ nghĩa Mác- Lênin. Và tại đây Người viết nhiều bài cho báo và các tạp chí của Liên Xô, tham dự đại hội của các tổ chức quốc tế tại Liên Xô và trong những đại hội này Người trình bày những quan điểm của mình về phong trào công nhân, phong trào nông dân và kêu gọi Quốc tế cộng sản ủng hộ cách mạng thuộc địa.

Ngày 11-11-1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc) cùng các nhà cách mạng ở châu Á thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức.

⁶ Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, Vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb.Sự thật, Hà nội, 1970, tr.10

Tháng 6-1925, Nguyễn Ái Quốc sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, hạt nhân là Cộng sản đoàn, cơ quan tuyên truyền là báo Thanh niên. Đây là bước chuẩn bị có ý nghĩa quyết định về mặt tổ chức cho sự ra đời Đảng cộng sản Việt Nam

Từ 1925 đến 1927, Người mở nhiều lớp huấn luyện chính trị tại Quảng châu để đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Đến năm 1927, tác phẩm “đường cách mệnh” được xuất bản; Đây là tập hợp các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc trong các lớp huấn luyện cán bộ.

Tháng 4-1927 Nguyễn Ái Quốc sang Liên xô, mùa thu năm 1928, Người về Thái Lan tiếp tục công việc chuẩn bị thành lập Đảng

Năm 1928, với phong trào “vô sản hóa” nhằm truyền bá lý luận giải phóng dân tộc, từ đó giác ngộ, giáo dục những người yêu nước chân chính theo con đường cách mạng, rèn luyện họ thành những chiến sỹ cách mạng trung thành làm nòng cốt cho việc thành lập Đảng cộng sản

Xây dựng các tổ chức cơ sở của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở nhiều trung tâm kinh tế, chính trị quan trọng. Tổ chức công hội cũng được xây dựng trong nhiều nhà máy hầm mỏ

Cuộc truyền bá lý luận giải phóng dân tộc và tổ chức, vận động nhân dân đấu tranh đã đẩy lên một phong trào dân tộc dân chủ ở Việt nam ngày càng mạnh mẽ, đặc biệt là phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ, có sức quy tụ và dẫn đầu phong trào yêu nước nói chung. Ngày 3-2-1930, Người triệu tập hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam và thành lập nên Đảng cộng sản Việt Nam

**Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức để chuẩn bị cho việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam.*

Các văn kiện của thời kỳ này như các bài viết trên báo Le Paria, “Bản án chế độ thực dân Pháp” (1925); “Tạp chí thanh niên” (1925-1927); “ Đường Cách mệnh” (1927) và những bài viết trên các tạp chí: Cộng sản, Đời sống công nhân, thông tin quốc tế, Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam và lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng.... là những công cụ quan trọng trong giáo dục những người Việt Nam yêu nước theo con đường cách mạng vô sản. Những tác phẩm trên đây chứa đựng những nội dung cơ bản sau:

- Người phân tích tính chất của các cuộc cách mạng điển hình từ cách mạng điển hình từ cách mạng Mỹ (1776), cách mạng Pháp(1789), công xã Pari (1871), cách mạng tháng

Mười Nga và cho rằng: Cách mạng Pháp cũng như cách mạng Mỹ là: “ cách mạng không đến nơi”, chỉ có cách mạng Nga là thành công triệt để vì “ dân chúng số nhiều được hưởng cái hạnh phúc, tự do, bình đẳng”. Do đó, cách mạng giải phóng dân tộc phải đi theo con đường cách mạng vô sản.

- Người nêu rõ mối quan hệ giữa cách mạng vô sản và cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa thông qua hình tượng con đĩa hai vôi. Người khẳng định cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng vô sản ở các nước chính quốc phải thực hiện sự hợp tác chặt chẽ, hữu cơ để chống kẻ thù chung và giành thắng lợi cuối cùng. Đây chính là sự kết hợp chặt chẽ đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế để đánh đổ chủ nghĩa đế quốc.

- Cách mạng thuộc địa trước hết là một cuộc “ dân tộc cách mệnh”, đánh đuổi bọn ngoại xâm, giành độc lập tự do.

- Cách mạng là sự nghiệp chung của cả dân chúng. Chú ý xây dựng khối công nông liên minh làm động lực cho cách mạng, thu hút, tập hợp rộng rãi các giai cấp xã hội khác vào trận tuyến đấu tranh chung của dân tộc.

- Cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận của cách mạng vô sản .Đây chính là nền tảng của đường lối chiến lược tiến hành giải phóng dân tộc theo phương hướng tiến lên chủ nghĩa xã hội của Hồ Chí Minh và của Đảng cộng sản Việt Nam.

- Cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, cần được sự giúp đỡ của quốc tế. Cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có quan hệ khăng khít với nhau và ảnh hưởng thúc đẩy nhau trong quan hệ bình đẳng. Nhưng điều đặc biệt quan trọng là Bác chỉ rõ: Cách mạng thuộc địa có thể thành công trước cách mạng ở chính quốc và góp phần thúc đẩy cách mạng ở chính quốc phát triển. Đây chính là quan điểm tư tưởng độc lập sáng tạo Hồ Chí Minh.

- Cách mạng muốn thắng lợi trước hết phải có Đảng cách mệnh. Đảng muốn vững phải có học thuyết, phải có đội ngũ cán bộ mạnh, đảng viên có lý tưởng cách mạng, có lập trường đúng đắn cách mạng .

Các văn kiện quan trọng nói trên đã trở thành cương lĩnh đầu tiên của Đảng ta. Cương lĩnh giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, và đánh dấu sự hình thành cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng của Việt Nam.

4. Thời kỳ từ 1930 - 1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng

Những chủ trương sáng tạo của Hồ Chí Minh không được Quốc tế cộng sản ủng hộ bởi lúc đó Quốc tế cộng sản còn bị chi phối bởi quan điểm “tả khuynh”. Theo sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, Hội nghị trung ương tháng 10 -1930 của Đảng CSVN đã ra nghị quyết thủ tiêu Chánh cương và Sách lược vắn tắt, đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (tháng 8/1935) trước nguy cơ chủ nghĩa phát xít và chiến tranh thế giới mới, Quốc tế Cộng sản đã nghiêm khắc tự phê bình về những sai lầm “tả” khuynh và quyết định thành lập Mặt trận Dân chủ chống phát xít đã chứng minh những quan điểm đúng đắn, sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc và Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930).

Cuối tháng 9 năm 1938, Quốc tế Cộng sản đã quyết định điều động Hồ Chí Minh về công tác ở Đông Dương. Đây là điều kiện thuận lợi để Hồ Chí Minh biến tư tưởng của mình thành sức mạnh quần chúng đưa cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi.

Tháng 2/1941 Hồ Chí Minh về nước.

Tháng 5/1941 Người triệu tập và chủ trì hội nghị TW lần thứ 8 (khoá I) đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, quyết định thành lập mặt trận Việt Minh nhằm đoàn kết mọi lực lượng yêu nước, chống đế quốc, giành độc lập dân tộc.

Ngày 2-9-1945. Hồ Chí Minh viết và đọc tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Hồ Chí Minh được bầu làm chủ tịch nước.

Tuyên ngôn độc lập đã chỉ rõ: “ tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”⁷, “ Nước Việt nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”⁸.

Bản tuyên ngôn độc lập là một văn kiện lịch sử có giá trị to lớn, trong đó, độc lập tự do gắn với phương hướng phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội là tư tưởng chính trị cốt lõi của Hồ Chí Minh.

5. Thời kỳ từ 1945 - 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện

^{2,3} Hồ Chí Minh, toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà nội, 2000, i t³, tr.555,557

Giai đoạn 1946-1954 dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ hai với chủ trương vừa kháng chiến vừa kiến quốc, kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính, chiến tranh nhân dân đã trở thành cơ sở cho đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng và nhà nước ta, từ đó đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

Sau 1954, đất nước tạm thời bị chia cắt, đất nước ta bước vào thời kỳ vừa xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc, vừa đấu tranh giải phóng Miền Nam. Đây cũng là thời kỳ tư tưởng Hồ Chí Minh được bổ sung, phát triển và hoàn thiện trên một loạt vấn đề cơ bản của cách mạng Việt nam: Đường lối chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân; đường lối về con đường quá độ lên CNXH ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu không qua TBCN; Về đường lối chiến lược của hai miền; về xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; về xây dựng Đảng cộng sản Việt nam.

Năm 1969 Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời đã để lại một bản di chúc thiêng liêng cho cả dân tộc. Đây là những lời căn dặn cuối cùng đầy tâm huyết, thấm đượm tình người của Bác, một di sản vô cùng quý báu của dân tộc và nhân loại.

Giai đoạn này tư tưởng Hồ Chí Minh được tiếp tục hoàn thiện và phát triển với:

- Tư tưởng kết hợp kháng chiến với kiến quốc.
- Tư tưởng về chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, kháng chiến lâu dài, dựa vào sức mình là chính.
- Tư tưởng về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
- Xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- Tư tưởng và chiến lược về con người của Hồ Chí Minh.
- Xây dựng Đảng Cộng sản với tư cách là một đảng cầm quyền.
- Về quan hệ quốc tế và đường lối đối ngoại...

III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc

a. Tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm của dân tộc và thời đại, nó trường tồn, bất diệt, là tài sản vô giá của dân tộc ta.

Tư tưởng đó bao gồm một hệ thống những quan điểm lý luận, tư tưởng về chiến lược, sách lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, về sự cải biến cách mạng đối với thế giới, về đạo đức, phong cách, phương pháp Hồ Chí Minh, về việc hiện thực hoá các tư tưởng ấy trong đời sống xã hội... đang soi sáng cho chúng ta.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng nêu cao tư tưởng Hồ Chí Minh và đã quyết định ghi vào Cương lĩnh và Điều lệ của mình: "Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động". Điều đó đảm bảo cho sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam, bảo đảm cho tương lai, tiền đồ tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

b. Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho Đảng ta và nhân dân ta trên con đường thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Trong suốt chặng đường hơn nửa thế kỷ qua, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành ngọn cờ dẫn dắt cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh giúp chúng ta nhận thức đúng những vấn đề lớn liên quan đến vấn đề bảo vệ quyền dân tộc, phát triển xã hội và bảo vệ quyền con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng vững chắc để Đảng ta vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn, là sợi chỉ đỏ dẫn đường cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đi tới thắng lợi.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới

a. Phân ánh khát vọng thời đại

Hồ Chí Minh là nhân vật lịch sử vĩ đại, không chỉ là sản phẩm của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam mà còn là sản phẩm của thời đại, của nhân loại tiến bộ.

Người đã có những công hiến xuất sắc về lý luận cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa, về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp trong cách mạng giải phóng dân tộc, về tính tự thân vận động của công cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc... Từ đó, Hồ Chí Minh đã hình thành một hệ thống các luận điểm chính xác và đúng đắn về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin.

b. Tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người

Đóng góp lớn nhất của Hồ Chí Minh đối với thời đại là tìm thấy con đường cứu nước cho dân tộc, xác định một con đường cách mạng, một hướng đi và một phương pháp đúng đắn.

Người đã xác định chủ nghĩa đế quốc là kẻ thù lớn nhất của các dân tộc bị áp bức, và để chiến thắng nó cần phải thực hiện đại đoàn kết, đại hoà hợp. Đây là một đóng góp to lớn của Hồ Chí Minh.

Người đã nhận thức đúng sự biến chuyển của thời đại, gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, đặt cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa vào phạm trù cách mạng vô sản.

Nắm bắt xu thế phát triển của thời đại, Người đi tới khẳng định: Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, ở một nước thuộc địa nhỏ, với sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và đảng của nó, dựa vào quần chúng nhân dân rộng rãi trước hết là nông dân và đoàn kết được mọi tầng lớp nhân dân yêu nước trong mặt trận thống nhất, với sự đồng tình và ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới, trước hết là của phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh, nhân dân nước đó nhất định thắng lợi”. Cho đến nay, luận điểm này của Người vẫn còn nguyên giá trị.

c. Cổ vũ các dân tộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả

Đối với dân tộc ta, Hồ Chí Minh là vị anh hùng dân tộc, người thầy thiên tài, một nhà Mácxít - Lêninnít lỗi lạc. Chính Người đã làm sống lại những giá trị tinh thần của dân tộc Việt Nam. Sự nghiệp cứu nước của Người đã xoá bỏ tất cả những tủ nhục nô lệ đè nặng lên đầu dân tộc ta trong gần một thế kỷ.

Đối với thế giới, bạn bè năm châu khâm phục và coi Hồ Chí Minh là “lãnh tụ của thế giới thứ ba”. Từ lúc sinh thời còn hoạt động cách mạng cho tới khi qua đời, Hồ Chí Minh luôn để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong lòng bạn bè thế giới, như điện văn của Đảng cộng sản Mỹ: “*Tên tuổi của đồng chí Hồ Chí Minh sẽ mãi mãi gắn bó với những hành động cao cả nhất và những ước mơ cao quý nhất của nhân loại*”.

C. Câu hỏi ôn tập và thảo luận

1. Phân tích cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong đó, cơ sở nào quan trọng nhất quyết định bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh?

2. Trình bày các thời kỳ hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong những thời kỳ đó, thời kỳ nào tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa vạch đường đi cho cách mạng Việt Nam? Hãy chứng minh.

3. Phân tích giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh?

D.Các bài viết, bài nói của Hồ Chí Minh cần tham khảo

1. Con đường dẫn tôi đến với chủ nghĩa Lênin, tháng 4/1960.
2. Trả lời phỏng vấn của SÁCLÔ PHUỐCNIÔ, phóng viên Pháp, Ngày 15/7/1969.
3. Diễn văn khai mạc lớp học lý luận khóa I trường Nguyễn Ái Quốc, Ngày 7/9/1957.
4. Đạo đức cách mạng, Năm 1958.
5. Nói về công tác huấn luyện và học tập, Tháng 5, 1950.

CHƯƠNG 2

TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

A. Mục đích, yêu cầu

Học tập, nghiên cứu chương 2 cần nắm vững những nội dung chủ yếu sau đây:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc thuộc địa, mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp.
- Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam
- Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc.
- Liên hệ với thực tiễn ở Việt Nam hiện nay.

B. Nội dung bài giảng

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc

1. Vấn đề dân tộc thuộc địa

a. Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa

- *Đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc*

Hồ Chí Minh không bàn đến vấn đề dân tộc nói chung mà Người dành sự quan tâm đến các dân tộc thuộc địa, vạch ra thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa là đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, xoá bỏ ách thống trị, áp bức bóc lột của nước ngoài, giải phóng dân tộc, thực hiện quyền dân tộc tự quyết, thành lập Nhà nước dân tộc độc lập.

- *Lựa chọn con đường phát triển của dân tộc*

Từ thực tiễn phong trào cứu nước của ông cha và lịch sử nhân loại, Hồ Chí Minh khẳng định phương hướng phát triển của dân tộc trong bối cảnh thời đại mới là chủ nghĩa xã hội.

b. Độc lập dân tộc - nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa

- *Cách tiếp cận từ quyền con người*

Từ quyền con người, Hồ Chí Minh đã khái quát và nâng cao thành quyền dân tộc. Người khẳng định: *"Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do"*.

- *Nội dung của độc lập dân tộc*

+ Độc lập, tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa. Hồ Chí Minh nói: *"Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu"*.

+ Vận dụng nguyên tắc dân tộc tự quyết thiêng liêng đã được các nước đồng minh thắng trận long trọng thừa nhận, năm 1919, Người đã gửi tới hội nghị Vecxây bản yêu sách 8 điểm đòi các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam. Hồ Chí Minh chưa đòi quyền độc lập dân tộc

+ Trong *Chánh cương vắn tắt* của hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3.2.1930 đã chỉ rõ nhiệm vụ cách mạng là: *"Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến" "Làm cho nước Việt Nam hoàn toàn được độc lập"*.

+ Tháng 5 - 1941, Hồ Chí Minh chủ trì hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu cao vấn đề giải phóng dân tộc.

+ Tháng 6 - 1941, Người viết Thư kính cáo đồng bào, chỉ rõ: *"Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy"*.

+ Trong Tuyên ngôn độc lập ngày 2.9.1945, Người khẳng định: *"Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy"*.

+ Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Người ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến đã vang dậy núi sông: *"Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"*.

+ Khi đế quốc Mỹ dùng không quân, hải quân điên cuồng bắn phá miền Bắc, Người lại đưa ra một chân lý bất hủ có giá trị cho mọi thời đại: *"Không có gì quý hơn độc lập, tự do"*.

Độc lập, tự do là mục tiêu phấn đấu, là nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX, một tư tưởng lớn trong thời đại giải phóng dân tộc.

c. Chủ nghĩa dân tộc - Một động lực lớn của đất nước

Theo Hồ Chí Minh, do kinh tế còn lạc hậu, chưa phát triển nên sự phân hoá giai cấp ở Đông Dương chưa triệt để, vì thế “cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra giống ở phương Tây”. Các giai cấp vẫn có sự tương đồng lớn: dù là địa chủ hay nông dân, họ đều chung số phận là người nô lệ mất nước.

Từ sự phân tích quan hệ giai cấp trong xã hội thuộc địa, từ sự phân tích truyền thống dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đánh giá cao sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc mà những người cộng sản nắm lấy và phát huy. Chủ nghĩa dân tộc theo quan niệm của Hồ Chí Minh là sự kết hợp giữa chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc.

Thực tiễn phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới cũng như phong trào cách mạng ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Hồ Chí Minh đã chứng minh rằng: Muốn đánh bại kẻ thù xâm lược thì tất cả các tầng lớp, các đoàn thể, tôn giáo, giai cấp phải đoàn kết lại, phải gác lại những mâu thuẫn, bất đồng, phát huy chủ nghĩa dân tộc để đánh bại kẻ thù của dân tộc.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ ở Việt Nam đã chứng minh điều đó. Đó chính là nguồn sức mạnh, là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước.

2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp

a. Vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp có quan hệ chặt chẽ với nhau

Hồ Chí Minh đã nhận thức được mối quan hệ chặt chẽ giữa dân tộc và giai cấp trong cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản. Tuy nhiên, khi vận dụng phải biết sáng tạo cho phù hợp với nhiệm vụ cụ thể của cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa, phù hợp với đặc điểm lịch sử cụ thể của các nước phương Đông.

b. Giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là sự vận dụng rõ rệt nhất, tập trung nhất của Hồ Chí Minh về sự kết hợp giữa vấn đề dân tộc và giai cấp trong cách mạng Việt Nam. Sự gắn bó thể hiện ngay khi Người trở thành người cộng sản và cả quá trình phát triển tư duy lý luận của Người.

Theo Hồ Chí Minh “*chỉ có giải phóng giai cấp mới có thể giải phóng dân tộc, cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng trên*

thế giới”⁹ Bởi vì chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ. Xoá bỏ áp bức dân tộc, mà không xoá bỏ tình trạng bóc lột và áp bức giai cấp thì nhân dân lao động vẫn chưa được giải phóng. Do đó, phát triển đất nước theo con đường của chủ nghĩa xã hội là bảo đảm vững chắc cho nền độc lập của dân tộc.

Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để tiến lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Hồ Chí Minh nói: “ *Nước được độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì*”¹⁰. Do đó, sau khi giành độc lập, phải tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho dân giàu, nước mạnh, mọi người được sung sướng, tự do.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự gắn bó thống nhất giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội vừa phản ánh quy luật khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc trong thời đại cách mạng vô sản, vừa phản ánh mối quan hệ khăng khít giữa mục tiêu giải phóng dân tộc với mục tiêu giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa yêu nước truyền thống đã phát triển thành chủ nghĩa yêu nước hiện đại, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

c. Giải phóng dân tộc tạo tiền đề để giải phóng giai cấp.

Hồ Chí Minh đã nhận thức được mối quan hệ chặt chẽ giữa dân tộc và giai cấp trong cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản. Tuy nhiên, khi vận dụng phải biết sáng tạo cho phù hợp với nhiệm vụ cụ thể của cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa, phù hợp với đặc điểm lịch sử cụ thể của các nước phương Đông.

Đối với các vấn đề ở thuộc địa, vấn đề mâu thuẫn dân tộc nổi lên hàng đầu, gay gắt, quyết liệt. Vì vậy, trước hết phải đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết, lợi ích của các giai cấp phải phục tùng lợi ích của dân tộc. Tại Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ 8 (tháng 5-1941) Hồ Chí Minh khẳng định một chân lý “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể

⁹ HCM: toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.1, tr.416

¹⁰ HCM: toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000 t.4, tr.56

dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”¹¹.

d. Giữ vững độc lập của dân tộc mình đồng thời tôn trọng độc lập của các dân tộc khác

Hồ Chí Minh đã khẳng định: quyền tự do, độc lập là quyền bất khả xâm phạm của các dân tộc: “dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Đây chính là sự gắn bó giữa tinh thần dân tộc tự quyết với nghĩa vụ quốc tế; giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng...

Vì vậy năm 1914, khi ở Anh, Người đã đem toàn bộ số tiền dành dụm được từ đồng lương ít ỏi để ủng hộ quỹ kháng chiến của người Anh và nói với bạn mình rằng: chúng ta phải tranh đấu cho tự do, độc lập của các dân tộc khác như là tranh đấu cho dân tộc ta vậy.

Người tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc, nhưng Người chủ trương ủng hộ cách mạng Trung Quốc, Lào, Campuchia ... vì theo Hồ Chí Minh “giúp bạn là tự giúp mình”

II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc

1. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc

a. Tính chất và nhiệm vụ của cách mạng ở thuộc địa

- Sự phân hóa giai cấp ở các nước thuộc địa phương Đông không sâu sắc như ở phương Tây. Các giai cấp ở thuộc địa có sự khác nhau ít nhiều, nhưng đều chung một số phận là người mất nước, giữa họ vẫn có sự tương đồng lớn: "*Dù là địa chủ hay nông dân, họ đều chung số phận là người nô lệ mất nước*".

- Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu của xã hội thuộc địa là mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức với đế quốc xâm lược và tay sai của chúng. Do vậy, "cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra giống như ở phương Tây".

- Đối tượng của cách mạng ở thuộc địa là chủ nghĩa thực dân và tay sai phản động.

- Yêu cầu bức thiết của nhân dân các nước thuộc địa là độc lập dân tộc.

- Mâu thuẫn chủ yếu ở thuộc địa là mâu thuẫn dân tộc quy định tính chất và nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng ở thuộc địa là giải phóng dân tộc.

Trong tác phẩm “Đường cách mệnh”, Nguyễn Ái Quốc phân biệt ba loại cách mạng: cách mạng tư sản, cách mạng vô sản và cách mạng giải phóng dân tộc; đồng thời, Người nhấn mạnh tính chất và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là cách mạng giải phóng dân tộc.

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.113

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo xác định những nhiệm vụ về chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, nhưng nổi lên hàng đầu là nhiệm vụ chống đế quốc giành độc lập dân tộc.

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5-1941) do Hồ Chí Minh chủ trì kiên quyết giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

Trong nhiều bài nói, bài viết thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, Hồ Chí Minh tiếp tục nhấn mạnh nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

b. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc

Mục tiêu cao cả nhất của cách mạng giải phóng dân tộc là đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc và thiết lập chính quyền của nhân dân và hướng tới giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Mục tiêu cấp thiết, trước mắt của cách mạng ở thuộc địa chưa phải là giành quyền lợi riêng biệt của mỗi giai cấp mà là quyền lợi chung của toàn thể dân tộc. Đó là phải giành cho được độc lập dân tộc. Tháng 5-1941 Hồ Chí Minh khẳng định: “Cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại không phải là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng phải giải quyết hai vấn đề phản đế và điền địa nữa, mà là cuộc cách mạng chỉ giải quyết một vấn đề cần kíp “ dân tộc giải phóng”, vậy thì, cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng”¹². Với tư tưởng như vậy, trong giai đoạn cách mạng giải phóng dân tộc Đảng Cộng sản Việt Nam và chủ tịch Hồ Chí Minh đã đoàn kết toàn dân thực hiện nhiệm vụ đánh đế quốc giành độc lập dân tộc để cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác và mùa xuân năm 1975 đất nước được hoàn toàn giải phóng, tổ quốc đã thống nhất và cùng nhau đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản

a..Rút bài học từ sự thất bại của các con đường cứu nước trước đó

Thất bại của các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đã chứng tỏ những con đường giải phóng dân tộc theo tư tưởng phong kiến và tư tưởng tư sản là không đáp ứng được yêu cầu khách quan là giành độc lập, tự do của dân tộc do lịch sử đặt ra. Hồ Chí Minh rất khâm phục tinh thần cứu nước của ông cha,

¹² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.119

nhưng Người không tán thành các con đường cứu nước ấy, mà quyết tâm ra đi tìm con đường cứu nước mới.

b. Cách mạng tư sản là không triệt để

Cách mạng tư sản Mỹ và cách mạng tư sản Pháp (cách mạng tư sản) là những cuộc cách mạng chưa đến nơi: *"tiếng là cộng hoà và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lột công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa"*. Bởi lẽ đó, Hồ Chí Minh không đi theo con đường cách mạng tư sản.

c. Con đường giải phóng dân tộc

Tháng 7-1920, khi đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin, Người đã tìm thấy con đường cứu nước mới - con đường cách mạng vô sản. *"Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản"*.

Đây là luận điểm hết sức quan trọng thể hiện sự sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc : đi theo con đường cách mạng vô sản các dân tộc thuộc địa sẽ tìm kiếm được những đồng minh tin cậy, không bị đơn độc trong đấu tranh ; đáp ứng được nguyện vọng của dân tộc, của nhân dân, đồng thời phù hợp với xu thế của thời đại cách mạng vô sản được mở ra từ cách mạng tháng Mười ; đảm bảo cho cách mạng giải phóng dân tộc thắng lợi triệt để - độc lập dân tộc gắn với tự do hạnh phúc của nhân dân.

3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo

a. Cách mạng trước hết phải có Đảng

Trong tác phẩm: *"Đường Kách mệnh"* Hồ Chí Minh khẳng định: *Muốn giải phóng dân tộc thành công "Trước hết phải có đảng cách mệnh... Đảng có vững cách mệnh mới thành công... Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt... Bây giờ chủ nghĩa nhiều, học thuyết nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin"*.

Người phân tích cách mạng trước hết phải làm cho dân giác ngộ, *"phải giảng giải lý luận và chủ nghĩa cho dân hiểu"*. *"Cách mệnh phải hiểu phong trào thế giới, phải bày sách lược cho dân"*. *"Vậy nên sức cách mệnh phải tập trung, muốn tập trung phải có đảng cách mệnh"*.

Như vậy, Hồ Chí Minh đã khẳng định: cách mạng muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo, Đảng đó phải được xây dựng theo Đảng kiểu mới của Lênin, được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin.

b. Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo duy nhất

Đầu năm 1930, Hồ Chí Minh sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, một chính đảng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin "*làm cốt*", có tổ chức chặt chẽ, kỷ luật nghiêm minh và mật thiết liên lạc với quần chúng.

Theo Người, Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam.

Khi khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nêu một luận điểm quan trọng, bổ sung cho lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về đảng cộng sản, định hướng cho việc xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam thành một Đảng có sự gắn kết chặt chẽ với giai cấp công nhân, với nhân dân lao động và cả dân tộc trong mọi thời kỳ của cách mạng Việt Nam.

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng do Hồ Chí Minh sáng lập đã quy tụ được lực lượng và sức mạnh của toàn bộ giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam. Nhờ đó, ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nắm ngọn cờ lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam và trở thành nhân tố hàng đầu đảm bảo mọi thắng lợi của cách mạng.

4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc

a. Cách mạng là sự nghiệp của dân chúng bị áp bức

- Theo Hồ Chí Minh, để có thắng lợi, cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Đông Dương phải có tính chất một cuộc khởi nghĩa quần chúng chứ không phải một cuộc nổi loạn. Cuộc khởi nghĩa phải được chuẩn bị trong quần chúng.

- Cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp chung của toàn dân tộc chứ không phải là việc của một, hai người.

- Hồ Chí Minh đánh giá rất cao vai trò của quần chúng nhân dân trong khởi nghĩa vũ trang. Người coi sức mạnh vĩ đại và năng lực sáng tạo vô tận của quần chúng là then chốt đảm bảo thắng lợi. Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại nổi.

b. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc

Cách mạng giải phóng dân tộc như Hồ Chí Minh viết "*là việc chung cả dân chúng, chứ không phải là việc một hai người*" vì vậy, phải đoàn kết toàn dân "*sĩ, nông, công, thương*

đều nhất trí chống lại cường quyền". Nhưng trong đó, "Công nông là chủ của cách mạng, công nông là gốc của cách mạng".

Trong Sách lược vắn tắt tại Hội nghị thành lập Đảng, Hồ Chí Minh chỉ rõ: *"Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân việt... để kéo họ đi về phía vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu làm cho họ đứng trung lập, bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ".*

Như vậy, theo Hồ Chí Minh:

- Lực lượng cách mạng bao gồm toàn dân tộc.
- Động lực cách mạng là giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.
- Bạn đồng minh của cách mạng là tiểu tư sản, tư sản dân tộc và một bộ phận giai cấp địa chủ.

5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

a. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo

- Sức sống của chủ nghĩa tư bản tập trung ở các nước thuộc địa: "Nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản đang tập trung ở các thuộc địa".

- Trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, cách mạng thuộc địa có tầm quan trọng đặc biệt. Nhân dân các dân tộc thuộc địa có khả năng cách mạng to lớn.

- Chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn ở các nước đang đấu tranh giành độc lập.

- Công cuộc giải phóng nhân dân thuộc địa chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực tự giải phóng: *"công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện bằng sự nỗ lực của bản thân anh em"*.

b. Quan hệ giữa cách mạng thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc

Theo Hồ Chí Minh, giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ mật thiết với nhau:

- Cùng chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.
- Quan hệ bình đẳng chứ không phải là quan hệ phụ thuộc hoặc quan hệ chính phụ.
- Cách mạng giải phóng dân tộc có thể giành thắng lợi trước cuộc cách mạng vô sản ở chính quốc. Người viết: *"Cách mạng ở thuộc địa không những không phụ thuộc vào cách*

mạng ở chính quốc mà có thể giành thắng lợi trước” và “trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”. Cách mạng Việt Nam đã chứng minh quan điểm trên là sáng tạo.

6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực

a. Tính tất yếu của bạo lực cách mạng

Các thế lực đế quốc sử dụng bạo lực để xâm lược thuộc địa, đàn áp dã man các phong trào yêu nước. Chưa đánh bại được lực lượng và đè bẹp ý chí xâm lược của chúng thì chưa thể có thắng lợi hoàn toàn. Vì thế con đường để giành và giữ độc lập dân tộc chỉ có thể là con đường cách mạng bạo lực.

- Bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng.

- Hình thức của bạo lực cách mạng bao gồm cả đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. Tùy tình hình cụ thể mà quyết định hình thức đấu tranh cho thích hợp.

b. Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo và hòa bình

Tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng khác hẳn tư tưởng hiếu chiến của các thế lực đế quốc xâm lược ở chỗ:

- Tận dụng mọi khả năng giải quyết xung đột bằng biện pháp hòa bình.

- Phải tiến hành chiến tranh chỉ là giải pháp bắt buộc cuối cùng.

- Khi thế và lực của ta mạnh hơn kẻ thù vẫn tìm mọi cách chấm dứt chiến tranh bằng con đường hòa bình.

c. Hình thái bạo lực cách mạng

Theo Hồ Chí Minh, trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc "*lực lượng chính là dân*". Người chủ trương tiến hành khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân.

Trước những kẻ thù lớn mạnh, Hồ Chí Minh chủ trương sử dụng phương châm chiến lược đánh lâu dài. Trong kháng chiến chống Pháp, Người nói: "*Địch muốn tốc chiến, tốc thắng. Ta lấy trường kỳ kháng chiến trị nó, thì địch nhất định thua, ta nhất định thắng*", "*Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi*".

Với quân đội mới tổ chức, với vũ khí thô sơ, ta quyết kế trường kỳ kháng chiến...

Tự lực cánh sinh cũng là một phương châm chiến lược rất quan trọng, nhằm phát huy cao độ nguồn sức mạnh chủ quan, tránh tư tưởng bị động, trông chờ vào sự giúp đỡ bên ngoài.

C. Kết luận

- *Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc:*

- + Nhận diện chính xác thực chất vấn đề dân tộc thuộc địa.
- + Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp.
- + Tìm đúng con đường giải phóng các dân tộc thuộc địa.
- + Quan điểm về tính chủ động và khả năng giành thắng lợi trước của cách mạng giải phóng dân tộc.

- *Ý nghĩa của việc học tập:*

+ Thấy rõ vai trò to lớn, vĩ đại của Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

+ Nhận thức đúng sức mạnh của dân tộc, củng cố niềm tự hào, tự tôn dân tộc, từ đó có những đóng góp thiết thực, hiệu quả trong xây dựng, phát triển dân tộc giàu mạnh, phồn vinh.

D. Câu hỏi ôn tập và thảo luận

1. Phân tích những luận điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc. Để thực hiện luận điểm: "Kết hợp nhuần nhuyễn dân tộc với giai cấp, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế" của Hồ Chí Minh trong tình hình hiện nay, chúng ta phải làm gì?

2. Phân tích những luận điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.

3. Bằng lý luận và thực tiễn hãy chứng minh luận điểm: "*Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc*" là một sáng tạo lớn của Hồ Chí Minh.

E. Các bài viết, bài nói của Hồ Chí Minh cần tham khảo

1. Báo cáo về Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ, Matsxcova, 1924.

2. Chính cương vắn tắt và sách lược vắn tắt của Đảng cộng sản Việt Nam, Tháng 2, 1930.
3. Thư gửi một đồng chí của quốc tế cộng sản, Ngày 6/6/1930
4. Bản án chế độ thực dân Pháp (Phần IV), Năm 1925

Chương 3

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Học tập, nghiên cứu chương 3 cần nắm vững những nội dung chủ yếu sau đây:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về tính tất yếu, cách tiếp cận về CNXH, bản chất, đặc trưng, mục tiêu, động lực của CNXH
- Những quan điểm của Hồ Chí Minh về thực chất, loại hình đặc điểm, nhiệm vụ lịch sử, của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
- Quan điểm Hồ Chí Minh về con đường và biện pháp quá độ lên CNXH ở Việt Nam.
- Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam.
- Liên hệ với thực tiễn công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay.

B. NỘI DUNG BÀI GIẢNG

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Hồ Chí Minh đã tiếp thu, vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về sự phát triển tất yếu của xã hội loài người theo các hình thái kinh tế xã hội. Quan điểm của Người là: Tiến lên chủ nghĩa xã hội là bước phát triển tất yếu ở Việt Nam sau khi nước nhà đã giành được độc lập theo con đường cách mạng vô sản. Nội dung cơ bản của học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội được Hồ Chí Minh giải thích đơn giản: “*Cách sản xuất và sức sản xuất phát triển và biến đổi mãi, do đó, mà tư tưởng của con người, chế độ xã hội, v. v ... cũng phát triển và biến đổi. Chúng ta đều biết từ đời xưa đến đời nay cách sản xuất từ chỗ dùng cày, búa đá, phát triển dần đến máy móc, sức điện, sức nguyên tử. Chế độ xã hội cũng phát triển từ cộng sản nguyên thủy, đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế*

độ tư bản chủ nghĩa và ngày nay gần một nửa loài người đang tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa và chế độ cộng sản chủ nghĩa. Sự phát triển và tiến bộ đó không ai ngăn cản được”¹³

Từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh khẳng định chỉ có chủ nghĩa xã hội mới cứu được nhân loại, mới thực sự đem lại độc lập, tự do, bình đẳng cho các dân tộc.

2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

a. Cách tiếp cận của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

- Hồ Chí Minh tiếp thu lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học của lý luận Mác - Lênin trước hết là từ khát vọng giải phóng dân tộc Việt Nam.

- Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ phương diện đạo đức. Người cho rằng: chủ nghĩa xã hội đối lập, xa lạ với chủ nghĩa cá nhân, nhưng không hề phủ nhận cá nhân, các giá trị cá nhân, phát triển mọi năng lực cá nhân vì phát triển xã hội và hạnh phúc con người.

- Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ phương diện văn hoá. Người đã đưa văn hoá thâm nhập vào bên trong chính trị và kinh tế, tạo nên một sự thống nhất biện chứng giữa văn hoá và chính trị, kinh tế, giữa các mục tiêu phát triển xã hội.

Hồ Chí Minh luận giải tính tất yếu và bản chất của chủ nghĩa xã hội trên cơ sở kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống văn hoá của dân tộc Việt Nam, của phương Đông.

Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội là sự thống nhất biện chứng giữa các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội với các nhân tố nhân văn, đạo đức, văn hoá.

b. Đặc trưng bản chất tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- *Bản chất của Chủ nghĩa xã hội:*

Hồ Chí Minh diễn đạt quan niệm của mình về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bằng nhiều ngôn ngữ mộc mạc, dung dị và dễ hiểu .

Quan niệm về chủ nghĩa xã hội một cách tổng quát: Xem xét Chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản như một chế độ xã hội hoàn chỉnh bao gồm nhiều mặt khác nhau của đời sống, là con đường giải phóng nhân loại cần lao, áp bức “ *chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc, và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết ấm no trên trái đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hoà bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hoà thế giới chân chính, xoá bỏ những biên*

¹³ Hồ Chí Minh toàn tập, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2000 , t.9, tr.282

giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những bức tường dài ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và yêu thương nhau” 14.

Quan niệm về chủ nghĩa xã hội dựa vào một mặt nào đó trong xã hội:

Về phân phối sản phẩm Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ em...”¹⁵

Về kinh tế: Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh hai yếu tố: Chế độ sở hữu và quan hệ phân phối: làm theo năng lực hưởng theo lao động.

Về chính trị: Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh bản chất của chủ nghĩa xã hội, đó là nền dân chủ kiểu mới, một nhà nước của dân, do dân, vì dân. “Nhà nước XHCN và dân chủ nhân dân chỉ lo lợi ích cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động, ngày càng được tiến bộ về vật chất và tinh thần, làm cho trong xã hội không có người bóc lột người”¹⁶

Quan niệm về chủ nghĩa xã hội bằng cách xác định mục tiêu, chỉ rõ phương tiện, phương hướng để đạt được mục tiêu đó (đây là kiểu định nghĩa phổ biến mà Hồ Chí Minh hay dùng ,

Hồ Chí Minh đặt câu hỏi: “Chủ nghĩa xã hội là gì ? “ và Người tự trả lời “là mọi người được ăn no mặc ấm, sung sướng, tự do”¹⁷

Hoặc: “Chủ nghĩa xã hội là gì ? Là no ấm. Gì nữa ? Là đoàn kết, vui khoẻ”, hoặc Người thêm vào một mệnh đề mới “Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân và do nhân dân tự xây dựng lấy”¹⁸

Có khi Bác trả lời trực tiếp về mục đích của Chủ nghĩa xã hội : “Mục đích của Chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân” 19

- Đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội

Các đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cũng trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, nghĩa là trên những mặt kinh tế, chính trị, xã hội. Hồ Chí Minh nhấn mạnh những điểm chủ yếu sau:

¹⁴ Hồ Chí Minh toàn tập, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2000, t.1, tr.461

¹⁵ Hồ Chí Minh toàn tập, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2000, t.4, tr.272.

¹⁶ Hồ Chí Minh toàn tập, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2000, t.8, tr.276

¹⁷ Hồ Chí Minh toàn tập, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2000, t.8, tr.396

¹⁸ Hồ Chí Minh toàn tập, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2000, t.10, tr.461

¹⁹ Hồ Chí Minh toàn tập, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2000, t.10, tr.159

+ Chủ nghĩa xã hội có chế độ chính trị dân chủ, nhân dân lao động là chủ và nhân dân lao động làm chủ, nhà nước là của dân, do dân và vì dân, dựa trên khối đoàn kết toàn dân tộc mà nòng cốt là liên minh công - nông - lao động trí óc, do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

+ Chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật.

+ Chủ nghĩa xã hội là chế độ không còn người bóc lột người. Đó là xã hội thực hiện chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất và thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động.

+ Chủ nghĩa xã hội là một xã hội phát triển cao về văn hoá, đạo đức. Đó là xã hội có quan hệ xã hội lành mạnh, công bằng, bình đẳng, không còn áp bức, bóc lột, bất công, không còn sự đối lập giữa lao động chân tay và lao động trí óc, giữa thành thị và nông thôn, con người được giải phóng, có điều kiện phát triển toàn diện, có sự hài hoà trong phát triển của xã hội và tự nhiên.

3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

a. Mục tiêu

- *Mục tiêu chung:* Mục tiêu chung của chủ nghĩa xã hội và mục tiêu phấn đấu của Người là một, đó là độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân.

- Mục tiêu cụ thể:

+ *Mục tiêu chính trị:* Theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chế độ chính trị phải là do nhân dân lao động làm chủ, nhà nước là của dân, do dân và vì dân.

Hồ Chí Minh nói: Nhà nước của ta là nhà nước dân chủ nhân dân dựa trên nền tảng công nông liên minh do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Trong Nhà nước đó mọi người đều có quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan nhà nước, có quyền kiểm soát các đại biểu của mình, có quyền bãi miễn những đại biểu nếu họ không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân.

Mọi người công dân đều có nghĩa vụ lao động, bảo vệ tổ quốc, tôn trọng và chấp hành pháp luật, bảo vệ của công, đồng thời có nghĩa vụ học tập nâng cao trình độ về mọi mặt để xứng đáng vai trò của người chủ.

Coi Nhà nước là người đầy tớ chung của nhân dân, nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ. Vì vậy, Hồ Chí Minh đòi hỏi người cầm quyền phải không ngừng

tu dưỡng đạo đức cách mạng, thực hiện cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; phải sửa đổi lỗi làm việc, chống tham ô, lãng phí, quan liêu...

+ *Mục tiêu kinh tế*: Theo Hồ Chí Minh, chế độ chính trị của chủ nghĩa xã hội chỉ được đảm bảo và được đứng vững trên cơ sở một nền kinh tế vững mạnh. Nền kinh tế mà chúng ta xây dựng là một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến.

Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa phải được tạo lập trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất. Còn tồn tại 4 hình thức sở hữu: toàn dân, tập thể, cá thể và tư bản.

+ *Mục tiêu văn hoá*: Nền văn hoá phát triển cao giải phóng con người khỏi áp bức bóc lột.

Theo Hồ Chí Minh, cách mạng tư tưởng văn hoá phải đi trước một bước để dọn đường cho cách mạng công nghiệp. Người chủ trương xây dựng một nền văn hoá “*lấy hạnh phúc của đồng bào, của dân tộc làm cơ sở, văn hoá phải soi đường cho quốc dân đi lên*”.

+ *Về quan hệ xã hội*: Xã hội mà chúng ta xây dựng là một xã hội công bằng, dân chủ, có quan hệ tốt đẹp giữa người với người, các chính sách xã hội được quan tâm thực hiện; đạo đức lối sống, xã hội phát triển lành mạnh.

Hồ Chí Minh nói: Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết phải có những con người xã hội chủ nghĩa. Người rất coi trọng yếu tố con người. Con người xã hội chủ nghĩa là con người phát triển toàn diện: đức, trí, thể, mỹ. Đó là nguồn lực quan trọng nhất để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

b. Động lực

- Động lực bên trong (nguồn nội lực của chủ nghĩa xã hội).

+ *Phát huy sức mạnh đoàn kết của cả cộng đồng dân tộc - động lực chủ yếu để phát triển đất nước*

Cộng đồng dân tộc bao gồm các tầng lớp nhân dân: công nhân, nông dân, trí thức,... các tổ chức, đoàn thể, các dân tộc và tôn giáo, đồng bào trong nước và kiều bào nước ngoài,... phải xây dựng thành khối đoàn kết vững mạnh, vì xây dựng chủ nghĩa xã hội không phải chỉ là vấn đề giai cấp mà còn là vấn đề dân tộc, không phải là sự nghiệp riêng của công - nông mà là sự nghiệp chung của toàn dân tộc, có xây dựng thành công CNXH mới tăng cường được sức mạnh của dân tộc, mới giữ vững được độc lập dân tộc.

Đại hội X (4.2006) đã khẳng định điều này, đó là sự kế thừa, phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh .

+ *Phát huy sức mạnh con người với tư cách cá nhân người lao động*

Sức mạnh của cộng đồng được hình thành từ sức mạnh của mỗi cá nhân thông qua sức mạnh của từng cá nhân. Do đó, phải khơi dậy, phát huy sức mạnh của từng cá nhân.

Hồ Chí Minh đã đề cập một hệ thống nội dung, biện pháp vật chất và tinh thần nhằm tác động vào đó, tạo ra sức mạnh thúc đẩy hoạt động của con người cho chủ nghĩa xã hội.

+ Tác động vào nhu cầu lợi ích của con người. Phải biết kích thích lợi ích cá nhân chân chính của người lao động, từ đó mà đề ra chính sách, cơ chế để kết hợp hài hoà lợi ích xã hội và lợi ích cá nhân như: khoán, thưởng, phạt trong kinh tế.

+ Tác động vào các động lực chính trị - tinh thần. Phát huy động lực chính trị - tinh thần có ý nghĩa to lớn. Có những hoạt động xã hội tinh thần đòi hỏi những hy sinh, thiệt thòi mà không lợi ích vật chất nào bù đắp được.

Trong những hoàn cảnh khó khăn của cách mạng, của kháng chiến khi các điều kiện vật chất còn thiếu, Hồ Chí Minh đặt lên hàng đầu việc phát huy động lực chính trị tinh thần của nhân dân ta đó là:

+ Phát huy quyền làm chủ và ý thức làm chủ của người lao động.

+ Thực hiện công bằng xã hội. Công bằng theo Hồ Chí Minh không phải là cào bằng, giỏi kém như nhau làm triệt tiêu mất động lực kinh tế, xã hội.

+ Sử dụng vai trò điều chỉnh của các nhân tố tinh thần khác như: chính trị, văn hoá, đạo đức, pháp luật.

- Ngoài động lực bên ngoài, theo Hồ Chí Minh phải kết hợp được với sức mạnh thời đại, tăng cường đoàn kết quốc tế.

Bên cạnh phát huy động lực còn phải biết triệt tiêu những trở lực. Khắc phục các trở lực kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh yêu cầu: phải đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân; chống tham ô lãng phí; chống chia rẽ bè phái; chống bảo thủ, giáo điều, lười biếng không chịu học tập cái mới.

Tất cả những cái đó ảnh hưởng tới sự sống còn của chủ nghĩa xã hội.

II. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

1. Đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

a. Thực chất, loại hình và đặc điểm của thời kỳ quá độ

Theo quan điểm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, có hai con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội:

+ *Con đường quá độ trực tiếp* lên chủ nghĩa xã hội từ các nước tư bản chủ nghĩa phát triển cao.

+ *Con đường gián tiếp* lên chủ nghĩa xã hội ở các nước tiền tư bản chủ nghĩa bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa tiến lên chủ nghĩa xã hội. Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, nó chỉ có thể thực hiện được với điều kiện có sự giúp đỡ của một nước công nghiệp tiên tiến đã làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và có sự lãnh đạo của một đảng cộng sản kiên quyết đưa đất nước theo con đường của chủ nghĩa xã hội.

Vận dụng lý luận cách mạng không ngừng, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, xuất phát từ đặc điểm tình hình thực tế Việt Nam, Hồ Chí Minh đã khẳng định con đường cách mạng Việt Nam là tiến hành giải phóng dân tộc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Như vậy, quan niệm của Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là quan niệm về một hình thái quá độ gián tiếp - quá độ từ một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu sau khi giành được độc lập dân tộc đi lên chủ nghĩa xã hội.

Theo Hồ Chí Minh, khi bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nước ta có đặc điểm lớn nhất là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Mâu thuẫn cơ bản của thời kỳ quá độ là mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển cao của đất nước theo xu hướng tiến bộ và thực trạng kinh tế - xã hội quá thấp kém của nước ta.

b. Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam bao gồm hai nội dung lớn:

Một là, xây dựng nền tảng vật chất, kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, xây dựng các tiền đề về kinh tế, chính trị, văn hoá, tư tưởng cho chủ nghĩa xã hội.

Hai là, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo và xây dựng, trong đó lấy xây dựng làm trọng tâm, làm nội dung cốt yếu nhất, chủ chốt, lâu dài.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến tính chất tuần tự, dần dần của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tính chất phức tạp và khó khăn của nó được Hồ Chí Minh lý giải như sau:

Thứ nhất, đây là một cuộc cách mạng làm đảo lộn mọi mặt của đời sống xã hội. Nó đặt ra và đòi hỏi đồng thời giải quyết hàng loạt mâu thuẫn khác nhau.

Thứ hai, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta chưa có kinh nghiệm, nhất là trên lĩnh vực kinh tế.

Thứ ba, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta luôn luôn bị các thế lực trong và ngoài nước tìm cách chống phá.

c. Quan điểm của Hồ Chí Minh về nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời kỳ quá độ

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là sự nghiệp cách mạng mang tính toàn diện. Hồ Chí Minh đã xác định rõ nhiệm vụ cụ thể cho từng lĩnh vực như sau:

Trong lĩnh vực chính trị:

Trước hết phải giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản. Đảng phải được chỉnh đốn, nâng cao sức chiến đấu, có hình thức tổ chức phù hợp để đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ mới. Bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta càng phải thể hiện rõ vai trò là Đảng cầm quyền, không được quan liêu, xa dân, thoái hoá biến chất, làm mất lòng tin ở dân.

Củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, nòng cốt là liên minh công nhân, nông dân và trí thức do Đảng cộng sản lãnh đạo.

Củng cố và tăng cường sức mạnh toàn bộ hệ thống chính trị cũng như các thành tố của nó trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Trong lĩnh vực kinh tế: Hồ Chí Minh đề cập trên rất nhiều bình diện: lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ chế quản lý kinh tế. Người nhấn mạnh đến việc tăng năng xuất lao động trên cơ sở tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Một số nội dung chủ yếu của nhiệm vụ kinh tế:

Một là: Cơ cấu kinh tế: Trong cơ cấu kinh tế nông – công nghiệp, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, củng cố hệ thống thương nghiệp làm cầu nối tốt nhất giữa các ngành sản xuất xã hội, thoả mãn nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Đây là quan niệm hết sức độc đáo của Hồ Chí Minh.

Hai là: Chế độ và quan hệ sở hữu: Hồ Chí Minh là người đầu tiên chủ trương phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Người xác định rõ vị trí và xu hướng vận động của từng thành phần kinh tế:

Ưu tiên phát triển kinh tế quốc doanh để tạo nền tảng vật chất cho chủ nghĩa xã hội, thúc đẩy việc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước cần đặc biệt khuyến khích, hướng dẫn, giúp đỡ kinh tế hợp tác xã. Về tổ chức hợp tác xã Hồ Chí Minh nhấn mạnh nguyên tắc dần dần, từ thấp đến cao, tự nguyện, cùng có lợi, chống chủ quan, gò ép, hình thức.

Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất, ra sức hướng dẫn và giúp đỡ những người làm nghề thủ công và lao động riêng lẻ, khuyến khích họ đi vào con đường hợp tác xã.

Đối với những nhà tư bản công thương, họ đã tham gia ủng hộ cách mạng dân tộc dân chủ, có đóng góp nhất định trong khôi phục kinh tế nên nhà nước không xoá bỏ quyền sở hữu tư liệu sản xuất và của cải của họ, mà hướng dẫn họ hoạt động làm lợi cho quốc tế dân sinh, phù hợp với kinh tế nhà nước, giúp đỡ họ cải tạo theo chủ nghĩa xã hội với hình thức tư bản nhà nước.

Ba là: Quan hệ phân phối và quản lý kinh tế:

Người chủ trương và chỉ rõ điều kiện thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động: Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng.

Hồ Chí Minh bước đầu đề cập tới vấn đề khoán trong sản xuất: “chế độ khoán là một điều kiện của chủ nghĩa xã hội, nó khuyến khích người công nhân luôn tiến bộ, làm cho nhà máy tiến bộ, làm khoán là ích chung và lợi riêng. làm khoán tốt, thích hợp và công bằng dưới chế độ ta hiện nay”²⁰

Bốn là: Trong lĩnh vực văn hoá - xã hội:

Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến vấn đề xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển xã hội.

Hồ Chí Minh đề cao vai trò của văn hoá giáo dục và khoa học kỹ thuật. Người cho rằng, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội nhất định phải có học thức, cần phải học cả văn hoá, chính trị, kỹ thuật. Hồ Chí Minh rất coi trọng việc nâng cao dân trí, đào tạo và sử dụng nhân tài.

Hồ Chí Minh luôn khẳng định vai trò và vị trí của văn hoá trong đời sống xã hội. Từ đó, Người đề ra các nguyên tắc, phương châm xây dựng nền văn hoá mang tính dân tộc, khoa học, đại chúng.

²⁰ Hồ Chí Minh toàn tập, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2000, t8, tr.341.

2. Những chỉ dẫn có tính định hướng về nguyên tắc, bước đi, biện pháp thực hiện quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội

a. Nguyên tắc

Để xác định bước đi, biện pháp tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với Việt Nam, Hồ Chí Minh đề ra nguyên tắc có tính phương pháp luận:

Một là, xây dựng chủ nghĩa xã hội là một hiện tượng mang tính quốc tế, cần quán triệt các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng chế độ mới, có thể tham khảo, học tập kinh nghiệm của các nước anh em nhưng không được máy móc, giáo điều.

Hai là, xác định bước đi và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội chủ yếu xuất phát từ điều kiện thực tế, đặc điểm dân tộc, nhu cầu và khả năng thực tế của nhân dân.

Trong khi nhấn mạnh hai nguyên tắc trên đây, Hồ Chí Minh lưu ý vừa chống việc xa rời nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, vừa chống máy móc, giáo điều khi áp dụng các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.

b. Phương châm

- Hồ Chí Minh xác định phương châm thực hiện bước đi trong xây dựng chủ nghĩa xã hội: dần dần, thận trọng từng bước một, từ thấp đến cao, không chủ quan, nôn nóng và việc xác định các bước đi phải luôn luôn căn cứ vào các điều kiện khách quan quy định. Trong các bước đi lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đặc biệt lưu ý đến vai trò của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, coi đó là "con đường phải đi của chúng ta", là nhiệm vụ trọng tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Cùng với bước đi, Hồ Chí Minh gợi ý nhiều phương thức, biện pháp tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người đã chỉ ra một số cách làm cụ thể sau đây:

+ Thực hiện cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo với xây dựng, lấy xây dựng làm chính.

+ Kết hợp xây dựng và bảo vệ, đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Nam - Bắc khác nhau trong phạm vi một quốc gia.

+ Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có kế hoạch, biện pháp, quyết tâm để thực hiện kế hoạch.

+ Trong điều kiện nước ta, biện pháp cơ bản, quyết định, lâu dài trong xây dựng chủ nghĩa xã hội là đem của dân, tài dân, sức dân để làm lợi cho dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. KẾT LUẬN

- *Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh:*

- + Gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.
- + Quan điểm thực tiễn trong tiếp cận chủ nghĩa xã hội.
- + Nhấn mạnh yếu tố đạo đức, nhân văn trong bản chất chủ nghĩa xã hội.
- + Xây dựng CNXH là sự nghiệp của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

- *Ý nghĩa của việc học tập:*

- + Có cơ sở khoa học tin tưởng vào sự thắng lợi tất yếu, bản chất tốt đẹp và những ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa.
- + Xác định thái độ và có những hành động thiết thực đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

D. CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN

1. Làm rõ tính khách quan, hợp quy luật của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh.
2. Trình bày con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh.
3. Trình bày quan điểm về những đặc trưng bản chất, về bước đi và biện pháp xây dựng CNXH của Hồ Chí Minh. Đảng ta đã vận dụng những quan điểm đó vào công cuộc đổi mới hiện nay như thế nào?

E. CÁC TÁC PHẨM, BÀI VIẾT, BÀI NÓI CỦA HỒ CHÍ MINH CẦN THAM KHẢO

1. Tuyên ngôn độc lập, Tháng 9/1945.
2. Bài phát biểu tại cuộc họp đầu tiên của ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, Tháng 1/1946
3. Nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Lạng Sơn,
4. Thường thức chính trị, Năm 1953 (phần 48: Dân chủ mới)
5. Đạo đức cách mạng, Tháng 12/1958.
6. Ba mươi năm hoạt động của Đảng, Tháng 1/1960